

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú tại: Ấp An P, xã An P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Nhà trọ Phụng H, đường 2/9, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Lê Thị C, sinh năm 1956; có vợ là Phạm Thị Bích L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sheng C; địa chỉ: Lô I-1A-CN, khu công nghiệp MP 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Hiếu Đ, sinh năm 1960; trú tại: Số 341/N11, đường Lạc Long Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền ngày 08/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Minh S, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú tại: Ấp 16, xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Hạnh P, đường NB11, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

2. Ông Võ Duy T, sinh năm 1989; trú tại: Đường NA8, tổ 20, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

3. Ông Mai Văn D, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Nhà Trọ Khánh L, tổ 20, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Nguyễn Minh H vào làm công nhân tại bộ phận Hóa thành của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sheng C. Quá trình làm việc, H thấy trong giờ nghỉ trưa tất cả công nhân của Công ty đi ăn cơm, nhiều chì nguyên liệu dạng lỏng tại bộ phận Trắc cao (cách bộ phận Hóa thành khoảng 20m) không ai trông coi nên khoảng đầu tháng 01/2016 H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, hàng ngày trong giờ nghỉ trưa, H lấy chì nguyên liệu dạng lỏng tại bộ phận Trắc cao đổ vào giá cân bằng kim loại hình tròn, để khoảng 05 phút cho chì nguội đông đặc lại, rồi đem cục chì cất trong tủ cá nhân của H để tại bộ phận Trắc cao, chờ có cơ hội sẽ đem ra ngoài Công ty. Mỗi ngày H đổ khoảng 01 đến 02 cục chì, mỗi cục chì có trọng lượng 10kg. Từ đầu tháng 01/2016 đến ngày 19/3/2016, H đổ được 100 (một trăm) cục chì cất trong tủ cá nhân.

Đến khoảng 17 giờ ngày 19/3/2016, sau khi tan ca H lấy 02 (hai) cục chì trong tủ cá nhân rồi cất giấu vào lưng quần để đem về. Hậu đi bộ ra đến cổng Công ty thì ông Lin H I (là Phó Tổng Giám đốc của Công ty) nghi ngờ Hậu lấy trộm tài sản nên kiểm tra người Hậu nhưng không phát hiện H cất giấu chì trong người nên cho H ra về. H đi bộ ra đến tường rào phía trước Công ty, do sợ bị phát hiện nên H bỏ 02 (hai) cục chì tại đây rồi bỏ trốn.

Sau khi kiểm tra người H, ông Lin H I cùng một số nhân viên đến tủ cá nhân của Hậu để tại bộ phận Hóa thành phá khóa kiểm tra phát hiện 98 (chín mươi tám) cục chì cất giấu trong tủ nên đến Công an phường MP trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường MP đến Công ty xác định hiện trường và kiểm tra camera của Công ty phát hiện H bỏ 02 (hai) cục chì tại bờ tường rào phía trước Công ty nên lập biên bản vụ việc và bàn giao 100 (một trăm) cục chì cho Công ty quản lý. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, do không xác định được đối tượng Hậu hiện đang ở đâu nên ngày 22/12/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03. Đến ngày 15/01/2018,

Hậu đến Công ty lấy sổ bảo hiểm xã hội, Công ty trình báo lực lượng Công an. Quá trình làm việc, H thừa nhận hành vi trộm cắp 100 (một trăm) cục chì tại Công ty Sheng C. Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Minh H.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát kết luận:

- 98 (chín mươi tám) cục chì màu đen Hóa thành, trọng lượng 980kg, trị giá 39.200.000đ (ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- 02 (hai) cục chì màu đen Hóa thành, trọng lượng 20kg, trị giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi, ông Ngô Hiếu Đ là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 13/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu hoặc đề nghị nào khác.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận: Từ đầu tháng 01/2016 cho đến 19/3/2016, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy chì nguyên liệu dạng lỏng tại bộ phận Trắc cao của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sheng C để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, bị cáo đổ chì nguyên liệu dạng lỏng vào giá cân bằng kim loại hình tròn, sau đó để khoảng 05 phút cho chì nguội đông đặc lại rồi đem cục chì đã đông đặc cất trong tủ cá nhân, chờ có cơ hội mang ra ngoài Công ty đem đi tiêu thụ. Tính từ tháng 01/2016 đến ngày 19/3/2016, bị cáo đã đổ được 100 cục chì cất trong tủ cá nhân. Chiều ngày 19/3/2016 khi tan ca, bị cáo cất giấu 02 cục chì trong người để đem ra ngoài Công ty thì bị ông Lin H I cùng một số nhân viên nghi ngờ và kiểm tra trên người bị cáo nhưng không phát hiện, sau đó kiểm tra tủ cá nhân của bị cáo ở trong Công ty thì phát hiện 98 (chín mươi tám) cục chì cất giấu trong tủ cá nhân của bị cáo nên đến Công an phường MP trình báo. Đối với 02 cục chì bị cáo cất giấu trong người định đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài nhưng do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã bỏ lại phía bên trong hàng rào của Công ty và lẫn trốn cho đến ngày 15/01/2018, bị cáo đến Công ty lấy sổ bảo hiểm xã hội, Công ty trình báo lực lượng Công an và sau đó bị bắt giữ. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 100 (một trăm) cục chì tại Công ty Sheng C. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi lợi dụng giờ nghỉ trưa ít người qua lại và lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của Công ty Sheng C trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty với tổng giá trị

là 40.000.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 13/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Xét thấy tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp nên chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án tù từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo cung cấp Sổ tạm trú thể hiện bị cáo có đăng ký tạm trú tại: khu phố 5, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nhưng lại khai trước phiên tòa hiện nay bị cáo đang sinh sống tại Nhà trọ Phụng H, đường 2/9, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương và chưa đăng ký tạm trú tại đây. Bị cáo thay đổi nơi cư trú nhưng không đăng ký tạm trú tại nơi ở mới. Công việc hiện nay của bị cáo là làm thuê (thợ hồ), tính chất công việc không ổn định và không có cơ quan, tổ chức nào giám sát, quản lý bị cáo. Điều này cho thấy nơi cư trú của bị cáo không ổn định. Do đó, trường hợp cho bị cáo hưởng án treo thì Tòa án không có cơ sở để xác định giao bị cáo cho chính quyền địa phương hay cơ quan, tổ chức nào

để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Mặt khác, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc xử phạt bị cáo mức án tù từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 100 (một trăm) cục chì có tổng trọng lượng 1000 kg là vật chứng trong vụ án. Ngày 19/3/2016, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ngô Hiếu Đ đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, về vật chứng đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Lê Hữu Tấn

Đậu Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Lê Hữu Tấn

Đậu Thị Thảo